

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chuyết.

2. Ông Phạm Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2021 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị Hà M, sinh năm 1995; Trú tại: Đội 13, P, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị M vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Anh H vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và Bản tự khai, nguyên đơn là chị Chu Thị Hà M trình bày:

Chị kết hôn với anh Đỗ Văn H vào ngày 30/01/2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ đầu

năm 2020 vợ chồng sống ly thân, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau, chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Trúc A, sinh ngày 26/7/2018, hiện đang ở với chị M. Chị nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, ông Đỗ Văn H1 là bố đẻ anh Đỗ Văn H cung cấp như sau:

Anh Đỗ Văn H đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án nhưng do bận công việc nên không đến Tòa án để khai báo. Anh H có quan điểm về việc chị M xin ly hôn như sau: Anh đồng ý ly hôn với chị M vì vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc và đã ly thân với nhau từ ngay sau khi kết hôn. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Trúc A, sinh ngày 26/7/2018. Anh H đồng ý để chị M nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Về tài sản, công nợ: Không có.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Chu Thị Hà M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt chị M theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Đỗ Văn H vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Chu Thị Hà M và anh Đỗ Văn H. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Trúc A, sinh ngày 26/7/2018 cho chị M nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Chị Chu Thị Hà M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị M là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thực hiện việc tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Văn H nhưng anh H không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh H là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về tình cảm: Chị Chu Thị Hà M kết hôn với anh Đỗ Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 30/01/2019 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Sau khi cưới, chị M và anh H chung sống với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh H đã trở nên căng thẳng, trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị M là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Trúc A, sinh ngày 26/7/2018, hiện nay cháu Trúc A đang ở với chị M.

Chị M nhận nuôi con chung, anh H có ý kiến đồng ý với ý kiến của chị M. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vắng mặt, đồng thời không có văn bản thể hiện ý kiến khác đối với quan điểm như trên và hiện nay cháu Trúc A chưa đủ 36 tháng tuổi, vì vậy HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị M về việc giao con chung cho chị M nuôi dưỡng.

Việc chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.3. Về tài sản, công nợ: Vợ chồng đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Chu Thị Hà M và anh Đỗ Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Chu Thị Hà M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Trúc A, sinh ngày 26/7/2018 (*hiện nay cháu Trúc A đang ở với chị M*). Chấp

nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh Đỗ Văn H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí: Chị Chu Thị Hà M nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002323 ngày 01/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Chu Thị Hà M và anh Đỗ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng